| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN KRÔNG PẮC** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| TỈNH ĐẮKLẮK | |
| Bản án số: 31/2018/HS-ST. | |
| Ngày 17/5/2018. | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐĂK LĂK**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Trương Quang Vinh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Nghịch; Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Hiệt. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST, ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm: 1955, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân T (Đã chết) và con bà Trần Thị X (Đã chết);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 01/2/2018. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978. ( Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Chị Trần Thị T, sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/01/2018, có một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà Trần Văn T tại thôn A, xã K, huyện P hỏi có mua pháo đốt không, T đồng ý. Khoảng 9 giờ ngày 23/01/2018, người đàn ông trên mang đến bán cho T một thùng pháo trị giá 9.000.000đ. Khi T đang để thùng pháo mua được ở hàng rào trước sân nhà thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt giữ T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 735/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ dài 2,4cm, đường kính 0,4 cm được liên kết với nhau thành tràng gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, có tổng khối lượng 10,2 kg cân và đo tại thời điểm giám định.

Cáo trạng số 29/KSĐT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên toà bị cáo Trần Văn T khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 23/01/2018 bị cáo Trần Văn T mua 10,2 kg pháo nổ của một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân

lai lịch) với giá 9.000.000đ và đem cất giấu hàng rào trước sân nhà tại thôn A, xã K thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt giữ T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T như bản cáo trạng số 29/KSĐT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với hành vi của người đàn ông đã bán pháo nổ cho Trần Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với địa điểm cất giấu pháo thuộc khu vực hành lang an toàn giao thông nên cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy kích thước 40 x 40 x 25 cm, bên trong có chứa 10,2 kg pháo nổ.

Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu

thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Trần Văn T thực hiện vào ngày 23/01/2018 đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phát tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý pháo nổ của nhà nước trái pháp luật và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được pháo nổ là nguyên nhân dẫn đến những tai nạn thương tâm, nhiều người đã mang những thương tật thậm chí bỏ mạng vì tai nạn pháo nổ gây ra. Do đó việc tàng trữ, mua bán pháo nổ bị pháp luật

nghiêm cấm, mọi hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức được điều đó, xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên ngày 23/01/2018 bị cáo Trần Văn T đã có hành vi mua 10,2 kg pháo nổ để sử dụng trong dịp tết. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cơ trú ổn định, mặt khác bị cáo là người cao tuổi (63 tuổi) nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo Trần Văn T cho địa phương kết hợp cùng gia đình để giám sát cải tạo bị cáo là đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Đối với hành vi của người đàn ông đã bán pháo nổ cho Trần Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

[4] Đối với địa điểm cất giấu pháo thuộc khu vực hành lang an toàn giao thông nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[5] ***Biện pháp tư pháp:*** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy kích thước 40 x 40 x 25 cm, bên trong có chứa 10,2 kg pháo nổ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", đề xuất mức hình phạt, phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Tại thời điểm xét xử, bị cáo Trần Văn T đã 63 tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 01/2/2018.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy kích thước 40 x 40 x 25 cm, bên trong có chứa 10,2 kg pháo nổ.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điểu 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Krông Păc;
-THADS huyện P;
-Công an Krông Păc;
-Bị cáo, bị hại;
- UBND xã K
-Lưu HSVA.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Trương Quang Vinh